

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST

Ngày: 12-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Đông

Ông Nguyễn Văn Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 2 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn P**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm: 2003 tại Tây Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số H ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh**; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: không; họ tên cha: **Trần Văn Đ**, sinh năm: 1973; họ tên mẹ: **Bùi Thị H**, sinh năm: 1974; bị cáo chưa có gia đình; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025 chuyển tạm giam tại Phân trại tạm giam **T**, Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh T** từ ngày 14/10/2025 đến nay (bị cáo có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Huỳnh Thị P1**, sinh năm 1957

Địa chỉ: **số G H, phường L, tỉnh Tây Ninh**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2025, **Trần Văn P** sinh năm 2003, nơi thường trú tại **số H ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh**, đang thuê trọ tại phòng số 18 nhà trọ **N H, phường L, tỉnh Tây Ninh**. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, **P** liên hệ với một người phụ nữ tên **T** để mua ma túy. Theo hẹn, **P** điều khiển xe mô tô loại Wave alpha, biển số 62K1-561.22 đến khu vực đất trống gần cổng **ấp V, phường T, tỉnh Tây Ninh**, để mua ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi có ma túy, **P** mang về phòng trọ sử dụng, phần còn lại cất giấu dưới nền gạch, dưới kệ bếp trong phòng trọ.

Sáng ngày 05/10/2025, **P** về nhà thăm gia đình thì bị **Công an xã T** mời làm việc, **P** thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời khai nhận còn cất giữ ma túy tại phòng trọ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, **Công an phường L** phối hợp **Công an xã T** kiểm tra phòng trọ của **P**, phát hiện 01 túi nylon chứa tinh thể màu trắng.

- Bản Kết luận giám định số: 2118/KL-KTHS, ngày 12/10/2025 của **Phòng K, Công an tỉnh T**, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp, được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,4522 gam.

Thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 túi nylon có rãnh khếp màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,4522 gam là ma túy loại Methamphetamine.

- 01 chai nhựa trên thân chai có chữ C2, đầu nắp chai nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút màu trắng.

- 01 quẹt gas màu đỏ.

- 01 quẹt gas màu vàng có hình quả táo, đã tháo IC.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu trắng, biển số: 62K1-561.22.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen, gắn sim số 0394152456.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-KV1 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố bị cáo **Trần Văn P** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo **Trần Văn P** gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: tuyên bố bị cáo **Trần Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo **Trần Văn P** từ 03 năm đến 04 năm tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị Hội đồng xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo **Trần Văn P** thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố, không đưa ra chứng cứ minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và những người tham gia tố tụng khác cũng như những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ là phù hợp. Theo đó xác định được rằng **Trần Văn P** là đối tượng nghiện ma túy, ngày 04/10/2025 đi mua 500.000 đồng tiền ma túy của một người phụ nữ không rõ họ tên để sử dụng. **P** sử dụng 01 phân, phần còn lại cất giấu tại phòng số 18 nhà trọ **N H, phường L, tỉnh Tây Ninh**. Ngày 05/10/2025 **Công an phường L** kiểm tra và thu giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,4522 gam, loại: Methamphetamine.

Như vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Từ đó cho thấy Cáo trạng số 40/CT-VKS-KV1 ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh truy tố bị cáo **Trần Văn P** về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bất chấp pháp luật nên bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp và để mặc cho hậu quả xảy ra. Do đó

cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, thỏa mãn nhu cầu bản thân, không nhằm mục đích thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon có rãnh khếp màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,3289 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trên thân chai có chữ C2, đầu nắp chai nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút màu trắng; 01 quạt gas màu đỏ; 01 quạt gas màu vàng có hình quả táo, đã tháo IC; sim số 0394152456.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu trắng, biển số: 62K1-561.22; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[7] Đối với nguồn gốc ma túy: Đối với người phụ nữ trực tiếp bán ma túy cho P vào ngày 04/10/2025, không xác định được nên không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Văn P** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn P** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2025.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo **Trần Văn P** 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/2/2026) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nylon có rãnh khếp màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng có khối lượng: 0,3289 gam là ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa trên thân chai có chữ C2, đầu nắp chai nhựa có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút màu trắng; 01 quẹt gas màu đỏ; 01 quẹt gas màu vàng có hình quả táo, đã tháo IC; sim số 0394152456.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu trắng, biển số: 62K1-561.22; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A15 màu đen.

Tất cả tang vật trên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh đang quản lý (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Nghiêm – Lê Thị Đông

Bùi Ngọc Tuyến

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh; (01)
- VKSND tỉnh Tây Ninh; (01)
- VKSND KV1-Tây Ninh; (01)
- Công an tỉnh Tây Ninh; (01)
- Phòng THADS KV1-Tây Ninh;(01)
- UBND (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Bị cáo (01)
- Đường sự (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp Tân An; (01)
- Công an tp Tân An; (01)
- Chi cục THADS tp Tân An;
- UBND phường 7, tp Tân An (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Tuyến

